

BỘ TÀI CHÍNH**BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 184/2014/TT-BTC

Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2014

THÔNG TƯ**Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, khai thác Phần mềm
Quản lý đăng ký tài sản nhà nước***Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước năm 2008;**Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;**Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;**Căn cứ Nghị định số 26/2007/NĐ-CP ngày 15 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số;**Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;**Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý công sản,**Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, khai thác Phần mềm Quản lý đăng ký tài sản nhà nước.***Chương I****QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, khai thác Phần mềm Quản lý đăng ký tài sản nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng áp dụng Thông tư này bao gồm:

a) Bộ Tài chính;

b) Cơ quan tài chính hoặc cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiếp nhận và quản lý báo cáo kê khai tài sản nhà nước, báo cáo kê khai tài sản của các dự án sử dụng

vốn nhà nước (gọi chung là cơ quan tài chính), cơ quan quản lý công nghệ thông tin hoặc cơ quan có chức năng về quản lý công nghệ thông tin (gọi chung là cơ quan quản lý công nghệ thông tin) của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan trung ương của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, cơ quan khác ở Trung ương (gọi chung là Bộ, cơ quan trung ương); Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

c) Cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (bao gồm cả chủ đầu tư, chủ dự án trong trường hợp không thành lập Ban quản lý dự án) liên quan đến việc báo cáo kê khai, đăng nhập, chuẩn hóa dữ liệu trong Phần mềm và khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản nhà nước.

2. Thông tư này không áp dụng đối với đơn vị vũ trang nhân dân, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Phần mềm Quản lý đăng ký tài sản nhà nước* (sau đây gọi tắt là Phần mềm) là ứng dụng dịch vụ tài chính công trực tuyến hỗ trợ Bộ Tài chính, các Bộ, cơ quan trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện:

a) Tin học hóa quá trình báo cáo kê khai tài sản nhà nước, tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi tắt là Ban quản lý dự án) theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

b) Theo dõi tình hình biến động (tăng, giảm, thay đổi thông tin) của các loại tài sản nhà nước, tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước phải báo cáo kê khai; theo dõi thời hạn kết thúc của các dự án, tình hình xử lý tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước khi dự án kết thúc;

c) Kết xuất Báo cáo kê khai tài sản nhà nước, tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước; các báo cáo tổng hợp tình hình kê khai tài sản nhà nước, tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước;

d) Tổng hợp tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước, tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước trong phạm vi cả nước, từng Bộ, cơ quan trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, từng cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban quản lý dự án để hình thành Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản nhà nước theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

2. *Chứng thư số* được sử dụng khai thác Phần mềm, duyệt báo cáo điện tử là chứng thư số do Ban Cơ yếu Chính phủ cấp từ hệ thống chứng thực điện tử chuyên dùng phục vụ các cơ quan thuộc hệ thống chính trị theo quy định của Nhà nước để đảm bảo tính bảo mật của Phần mềm.

3. *Thiết bị lưu khóa bí mật (eToken)* là thiết bị điện tử dùng để lưu trữ chứng thư số và khóa bí mật của người sử dụng.

4. *Cán bộ quản trị Phần mềm* là cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Tài chính, cơ quan tài chính các Bộ, cơ quan trung ương, Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được Thủ trưởng đơn vị giao nhiệm vụ quản trị, vận hành Phần mềm. Mỗi cán bộ quản trị Phần mềm được cấp một chứng thư số.

5. *Người sử dụng Phần mềm (gọi tắt là Người sử dụng)* là cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban quản lý dự án sử dụng Phần mềm, được đăng ký và có quyền truy cập Phần mềm theo một vai trò cụ thể để thực hiện các nhiệm vụ được Thủ trưởng các đơn vị quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này giao. Người sử dụng được cấp một tài khoản (bao gồm: tên truy cập và mật khẩu) do Quản trị hệ thống tạo lập.

Điều 4. Điều kiện vận hành Phần mềm

1. Máy vi tính của Người sử dụng tại các Bộ, cơ quan trung ương phải được kết nối Internet, tại Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải được kết nối với hạ tầng truyền thông của Bộ Tài chính hoặc kết nối Internet. Người sử dụng được cấp một tài khoản (bao gồm: tên truy cập và mật khẩu) để truy cập Phần mềm.

2. Máy vi tính phải được cài đặt hệ điều hành Windows, chương trình phần mềm diệt virus, được cập nhật thường xuyên các bản nhận dạng mẫu virus mới, các bản vá lỗi an ninh cho hệ điều hành.

3. Thông tin nhập vào Phần mềm phải sử dụng font chữ Unicode TCVN 6909:2001 và gõ dấu tiếng Việt. Các văn bản dùng hệ font chữ khác với Unicode, phải được chuyển đổi sang định dạng font chữ Unicode TCVN 6909:2001 trước khi tải vào Phần mềm.

4. Đối với người sử dụng được cấp thiết bị chứng thư số, ngoài các điều kiện quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này, máy vi tính của người sử dụng phải được cài đặt phần mềm quản lý thiết bị lưu khóa bí mật (eToken) do Ban Cơ yếu Chính phủ cấp kèm theo thiết bị và kết nối hạ tầng truyền thông của Bộ Tài chính hoặc kết nối Internet. Người sử dụng được cấp eToken và mật khẩu eToken để bảo mật.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Quản lý về kỹ thuật

1. Bộ Tài chính có trách nhiệm:

- a) Quản lý, duy trì và đảm bảo kỹ thuật cho hoạt động thông suốt của hệ thống;
- b) Đảm bảo an ninh, an toàn về mặt kỹ thuật, lưu trữ và bảo mật dữ liệu tài sản nhà nước được đặt tại Bộ Tài chính;

c) Hướng dẫn xử lý các vấn đề về kỹ thuật phát sinh trong quá trình sử dụng Phần mềm; chia sẻ thông tin về dữ liệu tài sản kịp thời, chính xác để các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban quản lý dự án khai thác, sử dụng có hiệu quả; bảo mật các thông tin được chia sẻ;

d) Phát triển hạ tầng kỹ thuật, xây dựng, nâng cấp Phần mềm nhằm đáp ứng sự thay đổi về công nghệ và thay đổi yêu cầu nghiệp vụ;

e) Đảm bảo tính chính xác của các bộ mã danh mục dùng chung, sẵn sàng đáp ứng các yêu cầu đồng bộ sang Phần mềm;

g) Tổng hợp nhu cầu cấp, thay đổi, thu hồi chứng thư số gửi Ban Cơ yếu Chính phủ; thực hiện bàn giao chứng thư số cho cán bộ quản trị Phần mềm.

2. Cơ quan quản lý công nghệ thông tin của Bộ, cơ quan trung ương, Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm đảm bảo các điều kiện vận hành Phần mềm quy định tại Điều 4 Thông tư này.

Điều 6. Quản lý về nghiệp vụ

1. Bộ Tài chính có trách nhiệm:

a) Xây dựng yêu cầu về nghiệp vụ báo cáo kê khai tài sản nhà nước, tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước phù hợp với quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước trong từng thời kỳ làm cơ sở để xây dựng, nâng cấp Phần mềm;

b) Tổ chức tập huấn và hỗ trợ cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban quản lý dự án thực hiện nhập, duyệt, chuẩn hóa dữ liệu trong Phần mềm, khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu và các nghiệp vụ liên quan khác;

c) Khai thác Cơ sở dữ liệu về tài sản nhà nước, tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước để phục vụ công tác lập kế hoạch (ngắn hạn, dài hạn), công tác chỉ đạo, điều hành, báo cáo, phân tích dự báo của Chính phủ, của Bộ Tài chính và cơ quan nhà nước có liên quan.

2. Cơ quan tài chính của các Bộ, cơ quan trung ương, Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm đảm bảo việc nhập, duyệt, chuẩn hóa dữ liệu trong Phần mềm theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và hướng dẫn của Bộ Tài chính, đảm bảo tính bảo mật của dữ liệu.

Điều 7. Quản lý chứng thư số

1. Chứng thư số được cấp cho các cán bộ quản trị Phần mềm thuộc Bộ Tài chính, cơ quan tài chính của các Bộ, cơ quan trung ương; Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Cán bộ quản trị Phần mềm phải kê khai thông tin đăng ký cấp chứng thư số theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2010/TT-BNV ngày 01/7/2010